

HỌC TẬP TƯ DUY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BẢO ĐẢM PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Bùi Thị Đào⁷

Tóm tắt: Kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Xét dưới góc độ lịch sử, kinh tế tư nhân xuất hiện và phát triển trước thành phần kinh tế nhà nước, thậm chí trước cả khi nhà nước xuất hiện. Kinh tế tư nhân đã đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế của xã hội loài người. Theo đó, kinh tế nhà nước đóng vai trò quyết định trong nền kinh tế. Xu hướng này phổ biến ở các nước theo chủ nghĩa xã hội. Kinh tế tư nhân đã tồn tại, đã phát triển ở nước ta trong suốt chiều dài lịch sử và trong rất nhiều năm sau khi nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân được thành lập. Việc thừa nhận và tạo điều kiện cho thành phần kinh tế tư nhân xuất hiện trở lại là một quá trình thay đổi từ nhận thức đến thực tiễn xây dựng và thực hiện pháp luật. Một cách khái quát có thể thấy nhận thức về kinh tế tư nhân ở nước ta đã có thay đổi căn bản từ loại trừ kinh tế tư nhân, đến thừa nhận kinh tế tư nhân, coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế và hiện nay là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Tuy nhiên, thực tế cũng đặt ra nhiều vấn đề cần được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật để thành phần kinh tế tư nhân thực sự phát huy được vai trò trong phát triển kinh tế, phục vụ đời sống xã hội.

Từ khóa: Kinh tế tư nhân, hoàn thiện pháp luật, thực hiện pháp luật

Abstract: *The individual Economy economy is an economic component based on private ownership of the means of production. From a historical perspective, the private economy appeared and developed before the state economy, even before the state appeared. The private economy has played an important role in the economic life of human society. Accordingly, the state economy plays a decisive role in the economy. This trend is common in socialist countries. The private economy has existed and developed in our country throughout history and for many years after the founding of the people's democratic republic. Acknowledging and facilitating the re-emergence of the private sector is a process of changing from awareness to the practice of law-making and implementation. In general, it can be seen that the perception of the private economy in our country has radically changed from excluding the private economy, to recognizing the private economy, considering the private economy as one of the driving forces behind the development of the economy. However, the reality also poses many problems that need to be continued to innovate, perfect the law and implement the law so that the private sector can really promote its role in economic development, serving people's lives. social life.*

Keywords: *Individual economy, perfecting the law, implementing the law*

⁷ Phó Giáo sư - Tiến sĩ - Giảng Viên Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và thực hiện pháp luật

Trong suốt những năm giữ cương vị Chủ tịch nước, Bác Hồ đã trực tiếp ban hành nhiều văn bản pháp luật, tham gia xây dựng nhiều văn bản pháp luật quan trọng, Bác cũng có nhiều bài viết, bài nói chuyện thể hiện tư tưởng của Người về xây dựng và thực hiện pháp luật. Riêng về kinh tế, do điều kiện kinh tế cụ thể thời đó, Bác cùng nhà nước tập trung chủ yếu vào phát triển nông nghiệp, với chủ trương ban đầu là người cày có ruộng, kinh tế công nghiệp rất khiêm tốn. Thêm vào đó, đất nước trong điều kiện chiến tranh, cả nước phải đồng lòng, dốc sức thực hiện nhiệm vụ chung là đấu tranh thống nhất đất nước nên tư duy về quản lí kinh tế về cơ bản khác với điều kiện hiện nay. Mặc dù vậy, có những tư tưởng về quản lí kinh tế của Bác thời đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Bên cạnh đó, quản lí kinh tế cũng là quản lí xã hội nói chung nên tư tưởng của Bác về quản lí xã hội vẫn đáng để chúng ta học tập.

Thứ nhất, ghi nhận sự đóng góp của mọi thành phần kinh tế, không tuyệt đối hóa thành phần kinh tế nào

Có thể nói sự tồn tại nhiều thành phần kinh tế trong thời kì của Bác là một tất yếu khách quan. Nhưng với chủ trương đi lên chủ nghĩa xã hội thì các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa đương nhiên sẽ không được coi là thành phần kinh tế tồn tại lâu dài. Mặc dù vậy, trong tư tưởng của Bác, sự thừa nhận các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa hoàn toàn tự nhiên, không một chút khiên cưỡng, không kì thị, không o ép.

Bác hoàn toàn không có sự phân biệt đối xử giữa những người thuộc các tầng lớp, giai cấp hay thuộc thành phần kinh tế khác nhau. Trong lời kêu gọi nhân ngày lễ Quốc khánh 02/9/1956, Bác viết “*Các tầng lớp nhân dân ta - công nhân, nông dân, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiếu số - ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của nhà nước, giúp chính quyền giữ gìn trật tự, an ninh, tăng cường đoàn kết, giúp sức giám đốc cán bộ đẩy mạnh mọi công tác*”⁸. Tất cả đều là công dân Việt Nam, người thuộc thành phần kinh tế nào cũng được trân trọng nếu đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và thống nhất đất nước. Bác ghi nhận sự đóng góp của các thành phần kinh tế trong sự phát triển nền kinh tế nói chung “*Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam đã ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Từ ngày hòa bình lập lại, họ có đóng góp một phần trong công cuộc khôi phục kinh tế*”⁹.

Trong Báo cáo về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi Hiến pháp 1946, Bác chỉ rõ nước Việt Nam tiến dần lên chủ nghĩa xã hội bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội. Các thành phần kinh tế chính đang hiện hữu lúc đó tương ứng với các hình thức sở hữu:

- Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân;
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động;
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ;
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản.

⁸ Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lí, 1990, tr.226, 227

⁹ Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lí, 1990, tr.254

Mục đích của nhà nước là xóa bỏ các hình thức sở hữu phi xã hội chủ nghĩa làm cho nền kinh tế dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Cho dù mục đích rõ ràng như vậy nhưng “*Đối với những nhà tư sản công thương, nhà nước không xóa bỏ quyền tư hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của nhà nước*”¹⁰. Bác không chủ trương xóa bỏ ngay lập tức, cũng không dùng quyền lực, dùng mệnh lệnh hành chính để xóa bỏ thành phần kinh tế tư nhân mà chủ trương một chính sách cải tạo hòa bình đối với thành phần kinh tế tư bản dân tộc “*Nhà nước khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác*”¹¹.

Sự trân trọng tất cả các thành phần kinh tế của Bác không chỉ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể lúc bấy giờ là thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa còn quá non yếu, chưa đủ khả năng “*thống lĩnh*” nền kinh tế mà còn thể hiện sự sáng suốt, khoa học và nhân văn trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội bởi lẽ mọi sự vật, hiện tượng xuất hiện, tồn tại đều có lí do, đều có sứ mạng nhất định. Cho dù một sự vật, hiện tượng chỉ tồn tại trong khoảng thời gian ngắn mà hữu ích thì vẫn phải ghi nhận, trân trọng. Tư duy của Bác, cách quản lý kinh tế của Bác như vậy đã kết hợp hài hòa các loại lợi ích trong xã hội mà vẫn bảo đảm định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước.

Thứ hai, pháp luật phải phù hợp với thực tiễn

Pháp luật là qui tắc hành vi có giá trị điều chỉnh hành vi của con người trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để đạt được mục đích mà nhà nước mong muốn. Mục đích của pháp luật có thể đạt được dễ dàng hay không, việc con người hành động theo qui định của pháp luật có thuận tiện hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có sự phù hợp của qui định pháp luật với ý chí, nguyện vọng, khả năng của con người và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể mà con người thực hiện những qui định đó. Pháp luật càng phù hợp với thực tế thì khả năng thực hiện càng cao và càng dễ đạt mục đích của pháp luật. Vì vậy, theo Bác, mặc dù pháp luật của chúng ta thể hiện ý chí của giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng nhưng đồng thời pháp luật phải phù hợp với thực tế. Tư tưởng này của Bác thể hiện xuyên suốt quá trình xây dựng pháp luật. Khi điều kiện xã hội, tình hình thực tế thay đổi làm cho pháp luật không còn phù hợp với hoàn cảnh mới thì pháp luật cần có sự thay đổi tương ứng. Bác đã thể hiện rõ quan điểm này khi nói chuyện với cán bộ tư pháp tại Hội nghị tư pháp toàn quốc năm 1957 “*Luật pháp của ta có cái mới và cũ. Có cái cũ không thích dụng nữa. Cái mới thì chưa đầy đủ. Hiến pháp cũ có chỗ không thích hợp với tình hình và hoàn cảnh hiện nay. Vì vậy, khóa họp Quốc hội thứ 6 đã quyết định sửa đổi lại Hiến pháp*”¹². Pháp luật cũng cần phù hợp điều kiện, hoàn cảnh và nguyện vọng của người dân. Nếu pháp luật không phù hợp với lợi ích của dân chúng thì pháp luật khó có thể được thực thi “*Dân đủ ăn, đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được*”¹³. Để pháp luật thực sự phù hợp với thực tế thì việc định ra chính sách,

¹⁰ Hồ Chí Minh, Về nhà nước và pháp luật Việt Nam, Nxb Pháp lí, 1990, tr.257

¹¹ Hồ Chí Minh, Về nhà nước và pháp luật Việt Nam, Nxb Pháp lí, 1990, tr.257,258

¹² Hồ Chí Minh, Về nhà nước và pháp luật Việt Nam, Nxb Pháp lí, 1990, tr.236

¹³ Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 2, Nxb Sự thật, 1980, tr.31

pháp luật nhất định không được chủ quan mà phải bám sát tình hình thực tiễn cụ thể “*Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và nhà nước*”¹⁴.

Bài học to lớn trong lịch sử của chúng ta về hậu quả của việc xây dựng pháp luật không phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là không phù hợp với điều kiện kinh tế chính là đã xóa bỏ thành phần kinh tế tư nhân khi thực tiễn chưa đủ điều kiện kinh tế- xã hội cần thiết để phát triển chỉ với thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Sự suy thoái kinh tế trong một thời gian dài đã chứng minh điều đó. Sau khi Đảng chủ trương đổi mới, với những thay đổi căn bản của pháp luật, cho dù ban đầu còn có sự phân biệt đáng kể giữa kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân nhưng thành phần kinh tế tư nhân ra đời đã làm thay đổi diện mạo nền kinh tế, thay đổi đời sống xã hội một cách rõ rệt chỉ trong thời gian ngắn.

Đến nay không còn ai phủ nhận, thậm chí là nghi ngờ vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nói riêng và đời sống xã hội nói chung. Tư duy xóa bỏ kinh tế tư nhân dĩ nhiên cũng không còn. Nhưng để kinh tế tư nhân phát triển đúng với tiềm năng và vai trò lịch sử của nó thì việc ghi nhận có thành phần kinh tế này, đưa ra các qui định để kinh tế tư nhân ra đời và tồn tại là chưa đủ mà cần nhìn nhận một cách khách quan, công bằng, chính xác, toàn diện về thành phần kinh tế này và đặt nó trong mối tương quan với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là với kinh tế nhà nước. Từ đó, cần quan tâm thực trạng kinh tế tư nhân như thế nào, tiềm năng và hạn chế của kinh tế tư nhân như thế nào, kinh tế tư nhân đang gặp khó khăn hay có những thuận lợi gì... để xây dựng và thực hiện pháp luật một cách phù hợp, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân giảm thiểu những khó khăn, hạn chế và phát huy được ưu thế vốn có.

Khu vực kinh tế tư nhân đang được đánh giá là có tốc độ tăng trưởng khá, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập cho người lao động. Các chuyên gia kinh tế còn cho rằng kinh tế tư nhân đã và đang trở thành cỗ máy tạo việc làm lớn trong nền kinh tế. Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đưa ra mục tiêu “*Chủ trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phân đầu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp; đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu doanh nghiệp và đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phân đầu tăng tỉ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55%, đến năm 2030 khoảng 60 - 65%*”. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017, ban hành kèm theo Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/0/2017 cũng đưa ra chỉ tiêu phân đầu “*Đến năm 2020, xây dựng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế; cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động, trong đó có các doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh; khu vực tư nhân Việt Nam đóng góp khoảng 50% GDP, năng suất lao động tăng khoảng 4 - 5%/năm; hàng năm, có hơn 35% doanh nghiệp tư nhân Việt Nam*

¹⁴ Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 2, Nxb Sự thật, 1980, tr.216

có hoạt động đổi mới sáng tạo; thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nhân lực và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tư nhân so với nhóm dẫn đầu ASEAN-4; nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu”.

Tuy nhiên, thực trạng kinh tế tư nhân hiện nay: doanh nghiệp tư nhân đa số là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thậm chí là siêu nhỏ (dưới 10 người), số doanh nghiệp đăng kí thành lập nhiều nhưng thực sự đi vào hoạt động thì ít, chỉ chiếm khoảng 50%¹⁵. Vì quy mô nhỏ nên hầu hết các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ thường không có được lợi thế, dẫn tới hay gặp vướng mắc và dễ bị thua thiệt trên thị trường. Nhận định về kinh tế tư nhân nước ta trong Nghị quyết TW 5 khóa IX “*phần lớn có quy mô nhỏ, vốn ít, công nghệ sản xuất lạc hậu, trình độ quản lý yếu kém, hiệu quả và sức cạnh tranh yếu, ít đầu tư vào lĩnh vực sản xuất; còn nhiều khó khăn, vướng mắc về vốn, về mặt bằng sản xuất kinh doanh, về môi trường pháp lý và môi trường tâm lý xã hội; nhiều đơn vị kinh tế tư nhân chưa thực hiện tốt những quy định của pháp luật đối với người lao động; không ít đơn vị vi phạm pháp luật, trốn lậu thuế, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép...*” cho đến nay vẫn chưa có thay đổi căn bản.

Một nghịch lí đang tồn tại là phần lớn các doanh nghiệp tư nhân có qui mô vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Qui mô đó làm doanh nghiệp tư nhân gặp phải nhiều bất lợi như khó cạnh tranh, khó vươn ra thế giới, khó đầu tư vào các lĩnh vực cần vốn lớn, khó phát triển bền vững. Mặc dù vậy, doanh nghiệp tư nhân lại có tâm lí không muốn lớn. Theo các nhà nghiên cứu, doanh nghiệp tư nhân không muốn lớn vì hai lí do cơ bản: Lí do thứ nhất là chi phí cho việc thành lập doanh nghiệp quá lớn. “*Việt Nam là nước có tỷ lệ chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp thuộc loại cao nhất trong khu vực. Để thành lập một doanh nghiệp và đi vào hoạt động cần làm nhiều thủ tục (xin mã số thuế, lắp đặt hệ thống điện nước, điện thoại, phòng cháy chữa cháy, giấy phép xây dựng nhà xưởng, giấy chứng nhận về môi trường...)*”¹⁶. Lí do thứ hai là doanh nghiệp càng lớn thì áp lực thanh tra, kiểm tra càng nhiều, rủi ro càng lớn¹⁷. Thực tế này làm cho “*Khu vực kinh tế tư nhân nước ta vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và vai trò vốn có do bị hạn chế bởi hàng loạt rào cản chủ quan lẫn khách quan mà trước hết là rào cản về tư duy, về quan điểm quản lí phát triển, về khuôn khổ pháp lí, cơ chế chính sách có liên quan và về nguồn lực cho khu vực kinh tế đặc biệt quan trọng này*”¹⁸.

Như vậy, để kinh tế tư nhân phát triển thì xây dựng và thực hiện pháp luật phải thực sự xuất phát từ thực trạng của thành phần kinh tế này trong giai đoạn hiện nay và dự báo sự thay đổi, phát triển của kinh tế tư nhân trong tương lai.

¹⁵ TS. Phạm Thị Lương Diệu, *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam dưới tác động của việc cải thiện môi trường pháp lí*, <http://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/phan-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-duoi-tac-dong-cua-viec-cai-thien-moi-truong-phap-ly-113810>

¹⁶ TS. Nguyễn Sĩ Dũng, TS. Nguyễn Minh Phong, Hoàng Gia Minh, Hồ Quang Phương, *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem_vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx

¹⁷ TS. Nguyễn Sĩ Dũng, TS. Nguyễn Minh Phong, Hoàng Gia Minh, Hồ Quang Phương, *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem_vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx

¹⁸ TS. Vũ Đình Ánh, *Khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường Việt Nam*, <http://tapchinganhang.com.vn/khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-thi-truong-viet-nam.html>

Thứ ba, mục đích cuối cùng của pháp luật là phục vụ nhân dân

Khi nhìn cảnh nhân dân lầm than dưới ách đô hộ của thực dân, Bác một lòng tha thiết mong muốn cứu dân, cứu nước. Mặc dù được tiếp xúc với nhiều chí sĩ thời bấy giờ nhưng Bác vẫn chưa biết làm thế nào để giành độc lập, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Sau nhiều năm gian khổ, vất vả vừa lao động, vừa học tập, vừa tìm đường cứu nước và cuối cùng Bác đã tìm được con đường phù hợp. Sau khi giành được độc lập, với vị trí là người đứng đầu nhà nước, Bác nói *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*¹⁹. Bất cứ ở đâu, bất cứ khi nào Bác cũng nghĩ đến lợi ích của nhân dân *“Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân... Bất kì bao giờ, bất kì ở đâu, tôi chỉ theo đuổi một mục đích, là làm cho ích quốc, lợi dân”*²⁰. Không chỉ tâm niệm phụng sự nhân dân là mục đích suốt đời của cá nhân mình mà Bác luôn khẳng định đây cũng là mục đích của Chính phủ *“Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân”*²¹ *“Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ, mà Chính phủ là người đầy tớ trung thành của nhân dân, Chính phủ chỉ có một mục đích là: hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”*²². Phục vụ nhân dân không phải là những vấn đề to lớn, trừu tượng mà luôn phải bắt đầu từ những thứ cụ thể nhất, thiết thực nhất *“Chính sách của Đảng và Chính phủ ta là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi... Dân đủ ăn, đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, dốt, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được... Cho nên chính sách tăng gia sản xuất và tiết kiệm là một chính sách căn bản của chúng ta”*²³. Tất cả những điều đó được thể hiện trong pháp luật *“Pháp luật của ta hiện nay bảo vệ quyền lợi cho hàng triệu người lao động... Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động”*²⁴.

Đưa tư duy này vào phát triển kinh tế tư nhân thì xây dựng và thực hiện pháp luật trước hết phải tạo mọi điều kiện cần thiết trong khả năng có thể để bảo đảm kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh, ổn định vì đây là một thành phần kinh tế không thể thiếu trong giai đoạn hiện nay và sẽ còn tồn tại lâu dài. Thêm nữa, không chỉ là vì lợi ích tự thân của thành phần kinh tế này mà xây dựng, thực hiện pháp luật còn là vì sự phát triển nền kinh tế nói chung để mang đến an ninh, an toàn, thịnh vượng một cách bền vững cho quốc gia và cho từng người dân. Xã hội cần đến thành phần kinh tế này *“Khi và chỉ khi hàng triệu người dân Việt Nam có điều kiện làm ăn dễ dàng, có năng lực làm chủ cuộc sống và sáng tạo tương lai thì sự giàu*

¹⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.187

²⁰ Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lí, 1990, tr. 139

²¹ Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lí, 1990, tr.207

²² Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lí, 1990, tr.212

²³ Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 2, Nxb Sự thật, 1980, tr.31-33

²⁴ Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lí, 1990, tr.174

có và thịnh vượng bền lâu mới đến với đất nước ta. Mục đích của pháp luật là phục vụ nhân dân”²⁵. Điều đó có nghĩa là quản lí kinh tế tư nhân phải lấy hiệu quả kinh tế- xã hội, lấy sự đóng góp của thành phần kinh tế này trong tổng thể đời sống xã hội làm mục đích hướng tới, làm thước đo đánh giá.

2. Kiến nghị học tập tư duy Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và thực hiện pháp luật nhằm bảo đảm phát triển kinh tế tư nhân

Thứ nhất, trong xây dựng pháp luật. Để phát triển kinh tế tư nhân, điều quan trọng nhất trong xây dựng pháp luật là làm sao cho pháp luật phải phù hợp với thực tế. Bên cạnh thực trạng kinh tế tư nhân hiện nay, tiềm năng, thế mạnh, hạn chế, khó khăn như đã nói ở trên thì thực tế cực kì quan trọng cần được thấu suốt là kinh tế tư nhân sẽ tồn tại lâu dài trong nền kinh tế, đã đang và sẽ có những đóng góp tích cực cho phát triển đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống mọi mặt cho con người. Khi và chỉ khi quan niệm kinh tế tư nhân tồn tại lâu dài thì cách ứng xử đối với thành phần kinh tế này mới không có sự coi nhẹ, ban ơn hay chèn ép. Thực tế thứ hai là nền kinh tế bao gồm nhiều thành phần cùng tồn tại. Mỗi thành phần có vị trí, vai trò, năng lực khác nhau nhưng cùng tạo nên nền kinh tế thống nhất. Các thành phần kinh tế cần được đối xử, được tạo điều kiện, môi trường cạnh tranh lành mạnh để cùng phát triển. Trong các thành phần kinh tế hiện nay, kinh tế nhà nước vẫn được xác định giữ vai trò chủ đạo. Điều này là bình thường, nếu không nói là tất yếu trong nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều quan trọng cần hiểu thế nào là giữ vai trò chủ đạo? Giữ vai trò chủ đạo nên được hiểu là kinh tế nhà nước có khả năng dẫn dắt nền kinh tế đi đúng hướng, chứ “không có nghĩa là các doanh nghiệp nhà nước sẽ giữ vị trí chi phối trong các ngành, lĩnh vực kinh tế chủ chốt của nền kinh tế, cũng như độc quyền trên nhiều lĩnh vực”²⁶. Cũng không có nghĩa là kinh tế nhà nước phải được ưu tiên, ưu đãi đặc biệt mà “doanh nghiệp nhà nước sẽ tiên phong trong các lĩnh vực, ngành mũi nhọn, cần vốn lớn, đòi hỏi công nghệ tiên tiến, hiện đại, những lĩnh vực mà tư nhân không thể làm được hoặc không muốn làm, những ngành, lĩnh vực trọng yếu, liên quan đến an ninh - quốc phòng...”²⁷. Bản thân các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế nhà nước đã có nhiều lợi thế. Về qui mô, doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp lớn và vừa, trong khi đó doanh nghiệp tư nhân chủ yếu là vừa, nhỏ và siêu nhỏ. Về vốn, doanh nghiệp nhà nước cũng nhiều doanh nghiệp có vốn lớn hơn doanh nghiệp tư nhân, được nhà nước đầu tư đất đai, nhà xưởng. Chưa kể trong một thời gian dài chỉ có doanh nghiệp nhà nước tồn tại nên doanh nghiệp nhà nước đã có chỗ đứng vững chắc trong các lĩnh vực kinh tế có nhiều tiềm năng, thuận lợi để phát triển. Một điểm đáng xem xét nữa là doanh nghiệp nhà nước dùng tài sản của nhà nước vào kinh doanh nên không bị tâm lí sợ hãi, lo lắng nhiều khi muốn mở rộng hay chuyển hướng kinh doanh sang lĩnh vực mới, địa bàn mới. Đây là ưu thế rất lớn của kinh tế nhà nước so với kinh tế tư nhân và cũng

²⁵ TS. Nguyễn Sĩ Dũng, TS. Nguyễn Minh Phong, Hoàng Gia Minh, Hồ Quang Phương, *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem_vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx

²⁶ TS. Phạm Việt Hùng, *Về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/815713/ve-vai-tro-chu-dao-cua-kinh-te-nha-nuoc.aspx>

²⁷ TS. Phạm Việt Hùng, *Về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước*, <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/nghien-cu/-/2018/815713/ve-vai-tro-chu-dao-cua-kinh-te-nha-nuoc.aspx>

là sự khác biệt rất lớn của hai thành phần kinh tế này vì “Người cai quản, dùng tiền nhà nước và khi lỗ thì nhà nước chịu, thì không phải là nhà kinh doanh. Người và chỉ có người, mà bản thân phải gánh chịu tai họa nghiêm trọng về mặt vật chất khi làm ăn thua lỗ mới gọi là nhà kinh doanh”²⁸. Từ thực tiễn đó, có ý kiến cho rằng “không phải là ưu đãi doanh nghiệp nhà nước, mà ngược lại, doanh nghiệp nhà nước đáng ra cần phải bị giám sát chặt chẽ hơn doanh nghiệp dân doanh mới hợp lí. Được nhà nước đầu tư vốn, đất đai, nhà xưởng, do các bộ, ngành làm cơ quan chủ quản, doanh nghiệp nhà nước đương nhiên có ưu thế hơn trong kinh doanh. Sự gian dối trong chức năng quản lý nhà nước và chức năng kinh doanh tạo điều kiện cho tham nhũng, độc quyền, lãng phí tài sản công, thiếu trách nhiệm trong điều hành doanh nghiệp và những tệ nạn khác”²⁹ và “kiểm soát gắt gao những doanh nghiệp còn chiếm giữ vị thế độc quyền là rất quan trọng. Độc quyền không chỉ dẫn đến lạm quyền mà còn làm cho hoạt động kinh tế kém hiệu quả và xã hội kém năng động”³⁰, “Chỉ có như vậy thì người dân mới yên tâm đầu tư kinh doanh và không lo sợ được đối xử như doanh nghiệp hạng hai hay hạng ba”³¹.

Chính vì vậy, thực trạng này cần được xem xét một cách khách quan, toàn diện. Sự xem xét, đánh giá phải xuất phát từ quan điểm cởi mở và có cơ sở thuyết phục. Muốn vậy thì khi đưa ra chính sách, xây dựng pháp luật cần có sự khảo sát thực tiễn xác định nhu cầu thực tiễn cần các qui định như thế nào, những qui định như thế nào sẽ có thể tháo gỡ khó khăn đang vướng mắc, có thể phát huy được những tiềm năng, lợi thế của kinh tế tư nhân. Điều này đã được Bác nhắc nhở từ mấy chục năm trước “Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái. Phải xây dựng tác phong điều tra, nghiên cứu trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và nhà nước”³². Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật cũng có nhiều qui định liên quan đến vấn đề này. Mặc dù vậy, vẫn không quá hiếm những văn bản pháp luật được ban hành mà xã hội đặt cho cái tên là “những qui định trên trời”.

Để pháp luật phù hợp với thực tế thì việc lấy ý kiến của thành phần kinh tế tư nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân là cần thiết. Pháp luật đã có những qui định về việc lấy ý kiến dự thảo văn bản qui phạm pháp luật và qui định nhằm bảo đảm giá trị của hoạt động này. Song cũng phải thấy rằng hoạt động này có thể trở nên thực chất hay mang tính hình thức còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Hơn nữa, trong xã hội luôn tồn tại các nhóm có lợi ích khác nhau nên về cùng một vấn đề có thể có ý kiến khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Việc lấy ý kiến và xử lí các

²⁸ János Kornai, Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường (The Road to a Free Economy- Shifting from a Socialist System: The Example of Hungary, Hà Nội, Hội tin học Việt Nam, 2001, tr.32, dẫn theo TS. Vũ Đình Ánh, Khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường Việt Nam, <http://tapchinganhang.com.vn/khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-thi-truong-viet-nam.html>

²⁹ TS. Phạm Duy Nghĩa, Bàn về lập hiến, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 8, tháng 9/2001, <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=4>

³⁰ TS. Nguyễn Sĩ Dũng, TS. Nguyễn Minh Phong, Hoàng Gia Minh, Hồ Quang Phương, Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem_vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx

³¹ TS. Phạm Duy Nghĩa, Bàn về lập hiến, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 8, tháng 9/2001, <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=4>

³² Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 2, Nxb Sự thật, 1980, tr.216

ý kiến đóng góp cho dự thảo văn bản pháp luật sẽ ảnh hưởng đến nội dung văn bản theo hướng thuận lợi hay không thuận lợi cho nhóm lợi ích nào. Lấy ví dụ về vấn đề tăng lương tối thiểu vùng năm 2021. Hội đồng tiền lương quốc gia đưa ra hai phương án: phương án 1- không tăng lương tối thiểu vùng năm 2021; phương án 2 - từ 01/7/2021 tăng lương tối thiểu vùng 2,5% để duy trì và bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động. Đại diện VCCI (đại diện cho người sử dụng lao động) ủng hộ phương án 1; đại diện Tổng liên đoàn lao động (đại diện cho người lao động) ủng hộ phương án 2. Kết quả là có 9/13 thành viên Hội đồng tiền lương quốc gia bỏ phiếu không tăng lương tối thiểu vùng năm 2021, đại diện Tổng liên đoàn lao động từ chối không bỏ phiếu³³. Việc lấy ý kiến thành phần kinh tế tư nhân trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật liên quan không có nghĩa là luôn “chiều” theo ý kiến của thành phần kinh tế này mà để hiểu rõ hơn khả năng, điều kiện, nguyện vọng của họ. Từ đó, đưa ra các qui định phù hợp nhất, vừa đảm bảo lợi ích của thành phần kinh tế tư nhân, vừa hài hòa các lợi ích khác nhau trong bối cảnh kinh tế- xã hội cụ thể.

Trong quá trình xây dựng pháp luật cũng cần coi trọng đánh giá tác động. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 qui định về đánh giá tác động của các qui định trong dự thảo văn bản. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 qui định đánh giá tác động chính sách được thể hiện trong dự thảo văn bản. Dù cho có sự khác nhau nhất định nhưng suy cho cùng thì điểm chung là trước khi ban hành một văn bản, qui định nào đó thì phải dự đoán trước được là nếu văn bản, qui định đó được thực hiện trên thực tế thì sẽ mang lại những tác động tích cực nào, gây ra những hậu quả bất lợi nào cho xã hội. Trên cơ sở dự đoán đó để lựa chọn phương án mang lại nhiều tác động tích cực và ít tác động tiêu cực nhất. Chẳng hạn, như đã nói ở trên, với ý kiến cho rằng các doanh nghiệp tư nhân có qui mô nhỏ phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng lại có tâm lý không muốn lớn mà có nguyên nhân là do chi phí thành lập doanh nghiệp lớn. Chuyện chi phí để thành lập doanh nghiệp là tất nhiên nhưng chi phí nhiều hay ít chủ yếu là do pháp luật qui định. Vậy khi đặt ra qui định liên quan đến chi phí thành lập doanh nghiệp nên đánh giá tác động của việc thực hiện qui định, mục đích thực sự của qui định là gì, điều gì có thể thay đổi được, những điều này phải đặt trong tương quan với việc sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp lớn hơn nếu doanh nghiệp lớn được thành lập một cách thuận tiện, ít tốn kém hơn và các doanh nghiệp đó sẽ đóng góp như thế nào cho nền kinh tế. Vậy nên, nếu đánh giá tác động một cách toàn diện, đầy đủ, khách quan thì có thể phương án lựa chọn sẽ là “Giảm chi phí, hãy nghĩ đến lợi ích doanh nghiệp mang lại trong quá trình hoạt động chứ không phải chi phí cho việc thành lập”³⁴.

Thứ hai, trong thực hiện pháp luật. Thực hiện pháp luật có nội dung rất rộng và như trên đã chỉ ra có nguyên nhân doanh nghiệp nhỏ không muốn lớn vì không muốn bị thanh tra, kiểm tra. Ở đây bàn một chút về hoạt động thanh tra, kiểm tra.

³³ Nguồn VOV.VN, Chưa đồng thuận phương án tăng lương tối thiểu vùng năm 2021, <https://dientudacam.vn/chinh-sach-phap-luat/goc-nhin-chinh-sach/chua-dong-thuan-phuong-an-tang-luong-toi-thieu-vung-nam-2021-2462.html>

³⁴ TS. Nguyễn Sĩ Dũng, TS. Nguyễn Minh Phong, Hoàng Gia Minh, Hồ Quang Phương, *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem_vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx

Thanh tra, kiểm tra là hoạt động cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hướng tới các mục đích sau:

- Phát hiện sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp khắc phục
- Phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật
- Phát huy nhân tố tích cực
- Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước
- Bảo vệ lợi ích nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Một trong các nguyên tắc thanh tra được quy định tại Điều 7 Luật Thanh tra năm 2010 là “*Không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra*”.

Vậy nhưng thanh tra, kiểm tra trên thực tế đôi khi cũng không đúng mục đích pháp luật đề ra và đã trở thành trở ngại cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Để hạn chế thực tế này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp có quy định “*Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp*”. Việc ban hành và thực hiện Chỉ thị này, xét ở một khía cạnh nào đó, là cần thiết nhưng điều đó dường như là giải quyết tình thế, giải quyết cái ngọn chứ không phải cái gốc. Bởi lẽ, sự “phiền hà, nhùng nhịu” nếu có trong hoạt động thanh tra, kiểm tra không nhất thiết chỉ là do có quá nhiều lần thanh tra, kiểm tra mà còn có thể xảy ra trong mỗi lần thanh tra, kiểm tra. Đây là vấn đề con người. Bởi thế, điều quan trọng phải giải quyết là ở nguyên nhân, tức là vấn đề nhân cách, năng lực cán bộ, công chức. Đồng thời phải tăng cường chế độ trách nhiệm của cán bộ công chức cả theo nghĩa chủ động và bị động.

Trách nhiệm theo nghĩa chủ động, mỗi cơ quan, cán bộ, công chức đã được pháp luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn thì các cơ quan, cán bộ, công chức đó cần tích cực, chủ động thực hiện tốt nhất trong khả năng, điều kiện có thể. Hãy đơn cử một vài ví dụ: Một vụ việc nổi tiếng năm 2008 là vụ công ti Vedan “giết” dòng sông Thị Vải trong suốt 14 năm. Trong thời gian đó, nước sông Thị Vải nổi bọt bất thường, chuyển màu đen, bốc mùi hôi thối... Chỉ bằng cảm quan thông thường cũng có thể nhận thấy sự ô nhiễm nặng nề của dòng sông (đến khi phát hiện vi phạm thì theo dự đoán có thể phải mất 10-15 năm mới có thể làm sạch được Thị Vải). Trong suốt thời gian đó, các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra ở đâu, vì sao không phát hiện ra vi phạm pháp luật? Một ví dụ khác, Công viên nước Thanh Hà (Hà Đông) do Công ti cổ phần Phát triển địa ốc Cienco 5 (Cienco 5 Land) làm chủ đầu tư, được khởi công xây dựng từ tháng 11/2018. Trong quá trình xây dựng Công ti này đã bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng. Nhưng công trình vẫn được hoàn thành ngày 10/6/2019 và đưa vào sử dụng³⁵. Chỉ đến khi xảy ra hai vụ đuối nước tại đây thì dường như các cơ quan chức năng mới thực sự vào cuộc trong đó có việc cưỡng chế tháo dỡ công trình

³⁵ Đắc Sơn, *Nhiều sai phạm tại công viên nước Thanh Hà*, <https://nhandan.vn/thoi-su-phap-luat/nhieu-sai-pham-tai-cong-vien-nuoc-thanh-ha-615104/>

đã để lại nhiều thắc mắc trong dư luận. Qua vụ việc này, một câu hỏi lớn đặt ra là: tại sao một công trình xây dựng đồ sộ trên diện tích 3 ha, được mệnh danh là Công viên nước lớn nhất Hà Nội lại được hoàn thành và đưa vào sử dụng dù có rất nhiều vi phạm khó tin như: xây dựng không phép, xây dựng trên đất không qui hoạch cho công viên nước (có tới 31.000 m² thuộc các ô đất được qui hoạch là đất công cộng, đất nhà ở, đất cây xanh thể dục, thể thao, đường giao thông nội bộ với nhiều hạng mục không có phép...) ³⁶ lại không được phát hiện sớm và không được xử lý kịp thời. Có lí do nào để giải thích cho sự vắng mặt của các cơ quan thanh tra, kiểm tra trong vụ việc này?

Trách nhiệm theo nghĩa bị động, khi các cơ quan, cán bộ, công chức trong cơ quan thanh tra, kiểm tra không thực hiện hay thực hiện không đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình thì phải chịu trách nhiệm pháp lí tương ứng với hành vi và hậu quả hành vi của mình gây ra. Qua hai ví dụ nêu trên, khi vụ việc được phát hiện, hầu như mọi sự chỉ trích đều hướng vào doanh nghiệp đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà gần như bỏ qua các cơ quan thanh tra, kiểm tra. Sự lên án đối với doanh nghiệp vi phạm là đương nhiên và cần thiết trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật nhưng các cơ quan thanh tra, kiểm tra được lập ra là để phòng ngừa, phát hiện và xử lí vi phạm mà lại không làm tròn vai trò này trong cả những trường hợp vi phạm là quá rõ ràng và kéo dài thì không thể hoàn toàn “vô can”.

Thực hiện pháp luật nói chung, thanh tra, kiểm tra nói riêng phải là những hoạt động tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển thuận lợi, giữ cho kinh tế tư nhân cũng như các thành phần kinh tế khác phát triển đúng pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích của thành phần kinh tế này và lợi ích toàn xã hội chứ không phải là gây khó khăn, phiền hà, cản trở hoạt động của kinh tế tư nhân.

Tóm lại, kinh tế Việt Nam muốn phát triển vững mạnh không thể thiếu khu vực kinh tế tư nhân trong nước tăng trưởng hiệu quả và lớn mạnh. Xây dựng, thực hiện pháp luật đều cần hướng đến mục đích thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân cả về số lượng và chất lượng cũng chính là thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TS. Vũ Đình Ánh, *Khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường Việt Nam*, đăng ngày 26/9/2019, <http://tapchinganhang.com.vn/khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-thi-truong-viet-nam.html>
- [2] Hải Bách, *Vụ cưỡng chế công viên nước Thanh Hà: Kiến nghị xử lí trách nhiệm lãnh đạo quận Hà Đông*, <https://tienphong.vn/vu-cuong-che-cong-vien-nuoc-thanh-ha-kien-nghi-xu-ly-trach-nhiem-lanh-dao-quan-ha-dong-post1243328.tpo>
- [3] TS. Nguyễn Sĩ Dũng, TS. Nguyễn Minh Phong, Hoàng Gia Minh, Hồ Quang Phương, *Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem_vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx

³⁶ Hải Bách, *Vụ cưỡng chế công viên nước Thanh Hà: Kiến nghị xử lí trách nhiệm lãnh đạo quận Hà Đông*, <https://tienphong.vn/vu-cuong-che-cong-vien-nuoc-thanh-ha-kien-nghi-xu-ly-trach-nhiem-lanh-dao-quan-ha-dong-post1243328.tpo>

- [4] TS. Phạm Thị Lương Diệu, *Phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam dưới tác động của việc cải thiện môi trường pháp lý*, <http://tuyengiao.vn/nguyen-cuu/ly-luan/phan-trien-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam-duoi-tac-dong-cua-viec-cai-thien-moi-truong-phap-ly-113810>
- [5] János Kornai, *Con đường dẫn tới nền kinh tế thị trường (The Road to a Free Economy-Shifting from a Socialist System: The Example of Hungary)*, Hà Nội, Hội tin học Việt Nam, 2001, tr.32, dẫn theo TS. Vũ Đình Ánh, *Khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường Việt Nam*, <http://tapchinganhang.com.vn/khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-trong-nen-kinh-te-thi-truong-viet-nam.html>
- [6] TS. Phạm Việt Hùng, *Về vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước*, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/nguyen-cu/-/2018/815713/ve-vai-tro-chu-dao-cua-kinh-te-nha-nuoc.aspx>
- [7] Hồ Chí Minh, *Về nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lý, 1990
- [8] Hồ Chí Minh tuyển tập, Tập 2, Nxb Sự thật, 1980
- [9] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011
- [10] TS. Phạm Duy Nghĩa, *Bàn về lập hiến*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 8, tháng 9/2001, <https://quochoi.vn/tulieuquochoi/anpham/Pages/anpham.aspx?AnPhamItemID=4>
- [11] Nguyễn Xuân Thắng: *Một số luận điểm mới về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8-2016
- [12] Đắc Sơn, *Nhiều sai phạm tại công viên nước Thanh Hà*, <https://nhandan.vn/thoi-su-phap-luat/nhieu-sai-pham-tai-cong-vien-nuoc-thanh-ha-615104/>
- [13] Văn phòng Trung ương Đảng, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội, 2016, tr.103
- [14] Nguồn VOV.VN, *Chưa đồng thuận phương án tăng lương tối thiểu vùng năm 2021*, <https://dientudacam.vn/chinh-sach-phap-luat/goc-nhin-chinh-sach/chua-dong-thuan-phuong-an-tang-luong-toi-thieu-vung-nam-2021-2462.html>